

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Theo đó, ngày 13 tháng 01 năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình về việc phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025 tại Chương trình số 03/CTr-UBND.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các nhiệm vụ được đề ra trong Chương trình số 03/CTr-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025 (gọi tắt là Chương trình số 03).

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình số 03 phải được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, đồng bộ và có hiệu quả, làm nền tảng triển khai cho các năm tiếp theo đảm bảo tiến tới đạt các mục tiêu đề ra.

b) Việc tổ chức thực hiện Chương trình số 03 phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, của từng ngành, từng địa phương; ưu tiên phân bổ nguồn lực (nội lực, ngoại lực) thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động tối đa mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ logistics; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ; tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển công nghiệp, logistics của tỉnh Hậu Giang bền vững, đạt mức trung bình khá của các tỉnh trong khu vực, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân. Chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng (GRDP) lĩnh vực công nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 bình quân 12,28%/năm. Cơ cấu kinh tế của ngành công nghiệp tăng từ 20,24% năm 2020 lên 25,29% năm 2025.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 là 12,95%/năm, quy mô ngành công nghiệp đạt 77.626 tỷ đồng vào năm 2025.

- Cơ cấu lao động trong khu vực công nghiệp đến năm 2025 chiếm 15,93% trong tổng số lao động trên địa bàn Tỉnh.

- Năng suất lao động khu vực công nghiệp đến năm 2025 là 209 triệu đồng/lao động/năm, tăng bình quân 10,10 %/năm.

- Hình thành 03 trung tâm logistics lớn trên địa bàn Tỉnh: Trung tâm logistics Mekong, Khu trung tâm logistics Hậu Giang, Trung tâm Logistics Nông sản xuất khẩu Hậu Giang. Mời gọi đầu tư các trung tâm logistics tiềm năng tại: Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh, Cụm công nghiệp Kho tàng bến bãi Tân Tiến, Trung tâm logistics tại cụm công nghiệp Tân Thành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò của các ngành công nghiệp, dịch vụ logistics trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong việc đầu tư phát triển công nghiệp, logistics là một phần chiến lược sản xuất, kinh doanh và thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

- Huy động sự tham gia rộng rãi, có hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp và logistics, nhằm tạo sự quan tâm của xã hội, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư cho các ngành công nghiệp, logistics tại địa phương.

2. Xây dựng, hoàn thiện và ban hành cơ chế, chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách bảo đảm đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp; đồng thời, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi phát triển cho các ngành công nghiệp, logistics, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển ngành đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, đồng thời nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng chiến lược, chương trình phát triển phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế trong từng giai đoạn phát triển.

3. Thu hút và hỗ trợ đầu tư

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được niêm yết, công bố và kịp thời hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; rà soát

bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, không phù hợp theo quy định của pháp luật,... Đồng thời, hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp theo hướng sàng lọc dự án đầu tư.

- Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp, trung tâm dịch vụ logistics theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiện đại phù hợp với định hướng phát triển, phục vụ phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo ra các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm có lợi thế, nâng cao tính hiệu quả, bền vững trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản có lợi thế cạnh tranh, phát triển một số hàng tiêu dùng có khả năng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu; huy động tối đa các nguồn lực để tạo quỹ đất sạch, đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Triển khai thực hiện theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng kinh phí và quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang một cách đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

4. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ

- Tăng cường liên kết, hợp tác trong, ngoài nước nghiên cứu, ứng dụng, nhân rộng và chuyển giao thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong sản xuất, trong hoạt động logistics; thực hiện đổi mới công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh trong các ngành công nghiệp và logistics.

- Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng kinh phí và quy định mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thay đổi máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý, năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ...

5. Về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Tiếp tục xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật với các tiện nghi, tiện ích công cộng phục vụ cho khu, cụm công nghiệp; gắn kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp. Cụ thể:

+ Hoàn thành hồ sơ bổ sung khu công nghiệp mới, cụm công nghiệp mới để làm cơ sở thành lập mới 05 khu công nghiệp, 05 cụm công nghiệp, mở rộng 02 cụm công nghiệp.

+ Xây dựng phương án phát triển huyện Châu Thành đến năm 2025 cơ bản trở thành huyện công nghiệp của Tỉnh.

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án năng lượng tái tạo, các dự án trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã có chủ trương đầu tư.

- Từng bước đầu tư hoàn thiện các dự án kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy, đường bộ có tính kết nối cao, đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa. Thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch phân bổ vốn đến năm 2025 cho các tuyến đường giao thông thủy, bộ như: Mở rộng quốc lộ 61C (Đường nối thành phố Vị Thanh - thành phố Cần Thơ); đường tỉnh 931 (đoạn từ Vĩnh Viễn đến Xẻo Vẹt); đường tỉnh 931 (đoạn từ Vĩnh Viễn đến quốc lộ 61C); đường tỉnh 926B tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng; kết nối giao thông đường thủy, đường bộ 925B và kênh Nàng Mau. Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thủy quan trọng như: Kênh Lái Hiếu, Nàng Mau, Cái Côn, Xà No và Quản lộ Phụng Hiệp.

6. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý khu, cụm công nghiệp và logistics.

- Thúc đẩy trao đổi kiến thức, năng lực chuyên môn, đẩy nhanh liên kết hợp tác với các cơ sở giáo dục - đào tạo các trường dạy nghề xây dựng Đề án, chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý về chuyên môn đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu cho các ngành công nghiệp và logistics nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lao động đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng lao động đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp... góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Thực hiện tốt chính sách, chế độ đãi ngộ thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm chuyên môn đến tỉnh làm việc.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chế độ báo cáo:

a) Giám đốc sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Công Thương trước ngày 15/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Sở Công Thương chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án của các đơn vị đã được phân công và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai trong năm, gửi trước ngày 15/12 hàng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn

Tổng kinh phí thực hiện 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 là: 113.062,026 tỷ đồng (Một trăm mười ba nghìn không trăm sáu mươi hai tỷ, hai mươi sáu triệu đồng). Trong đó:

- a) Ngân sách Trung ương: 14.678,262 tỷ đồng.
- b) Ngân sách địa phương: 4.378,264 tỷ đồng.
- c) Vốn tư nhân (doanh nghiệp): 94.005,500 tỷ đồng.

2. Phân kỳ đầu tư

- a) Năm 2021: 2.291,090 tỷ đồng.
- b) Năm 2022: 27.872,994 tỷ đồng.
- c) Năm 2023: 27.659,479 tỷ đồng.
- d) Năm 2024: 27.819,114 tỷ đồng.
- đ) Năm 2025: 27.419,349 tỷ đồng.

(Đính kèm Phụ lục Dự trù kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 03 đến năm 2025.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách và mục tiêu phát triển công nghiệp và logistics của Tỉnh, bảo đảm phát triển công nghiệp và logistics là một trong những nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông, nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp và logistics.

c) Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cùng các sở, ngành có liên quan đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, cơ khí, điện tử, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ,... ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ “cao, mới, sạch, tiết kiệm”, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh.

d) Thường xuyên đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao theo đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng; báo cáo kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, cập nhật, đề xuất các chính sách mới về phát triển công nghiệp và logistics trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì cân đối, bố trí nguồn lực đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp, hoạt động logistics lớn nhằm thay đổi cơ cấu kinh tế. Tập trung hỗ trợ có trọng tâm các doanh nghiệp có tiềm năng xây dựng và phát triển thương hiệu của tỉnh; cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tập trung, khai thác tiềm năng lợi thế, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh.

3. Sở Tài chính

Sở Tài chính căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp và logistics để đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu về lao động.

b) Hàng năm, điều tra về cung, cầu lao động để cập nhật vào dữ liệu thông tin nhu cầu nhân lực theo các cấp trình độ, ngành nghề để nhằm định hướng cung cầu lao động của tỉnh trong quản lý đào tạo sử dụng có hiệu quả.

c) Phối hợp với các sở, ngành liên quan để lồng ghép các chương trình đào tạo nghề với công tác đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng viễn thông (mạng 5G) đáp ứng nhu cầu phát triển cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, tham gia sử dụng dịch vụ số và thực hiện chuyển đổi số.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, đảm bảo an toàn an ninh mạng và bảo mật thông tin; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị phát huy hiệu quả Cổng/trang thông tin điện tử; tuyên truyền các chính sách của Chính phủ, các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển công nghiệp và logistics.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát tham gia cung cấp dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ có liên quan đến logistics; đồng thời thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập; trên cơ sở đặt hàng của các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ góp phần trong việc thực hiện đạt

mục tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp và logistics tỉnh Hậu Giang 5 năm 2021 - 2025 đã đề ra.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến đến các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật về tài nguyên, môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đúng quy định.

8. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động xây dựng đối với các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra trật tự xây dựng; chất lượng công trình xây dựng và an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động tại các dự án trên địa bàn Tỉnh.

b) Chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Sở Giao thông vận tải

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông hỗ trợ quá trình vận chuyển hàng hóa, dịch vụ. rà soát các quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển công nghiệp và logistics của Tỉnh.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Nghiên cứu xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, hợp tác sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với nhu cầu phát triển lĩnh vực công nghiệp chế biến.

b) Khuyến khích người dân ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi máy móc, thiết bị tiên tiến giúp nâng cao năng suất, chất lượng nông sản của Tỉnh.

11. Công an tỉnh

Tăng cường công tác tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự đối với doanh nghiệp, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh lập hồ sơ bổ sung khu công nghiệp mới để làm cơ sở thành lập mới 05 khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, đặc biệt quan tâm mời gọi các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo và logistics; các nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, thu hút các ngành công nghiệp hỗ trợ, các dự án công nghệ cao, ít

ảnh hưởng môi trường; bố trí các dự án đầu tư vào khu/cụm công nghiệp đảm bảo đúng phân khu chức năng, loại hình sản xuất phù hợp theo quy hoạch; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về công nghiệp và logistics thuộc trách nhiệm được giao.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về vốn giải phóng mặt bằng, vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp để kêu gọi thu hút nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và cụm công nghiệp tập trung, đặc biệt là thực hiện tốt Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước trong Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho các doanh nghiệp đầu tư.

13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp các sở, ngành và các địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại dịch vụ.

14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Hậu Giang

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, triển khai các chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, nhất là đối với các ngành nghề thuộc lĩnh vực ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vay vốn ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện theo Kế hoạch này và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

b) Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị chỉ đạo các ngân hàng trực thuộc cân đối, bố trí nguồn vốn vay ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật đối với những Ngân hàng trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hậu Giang thường xuyên tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, chính sách ưu đãi trong vay vốn đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

15. Chi cục Hải quan Hậu Giang

a) Thực hiện ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

b) Đẩy mạnh cải cách kiểm tra chuyên ngành hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, thực hiện đánh giá rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

16. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn nghiệp vụ của các sở, ngành chuyên môn; Nghị quyết của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân cùng cấp, xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả thiết thực tại địa phương.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập cụm công nghiệp và trung tâm logistics trên địa bàn mình quản lý theo quy định pháp luật đối với huyện Phụng Hiệp, thành phố Ngã Bảy, thành phố Vị Thanh, huyện Vị Thủy, huyện Long Mỹ, huyện Châu Thành cho phù hợp với Chương trình số 03.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa các nội dung để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị tổng hợp gửi Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: CT, NN&PTNT, XD, KH&ĐT, GTVT, TC, KH&CN, TN&MT, TT&TT, LĐ,TB&XH;
- Công an tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Chi cục Hải quan Hậu Giang;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước VN chi nhánh tỉnh HG;
- Báo Hậu Giang;
- Đài PTTH Hậu Giang;
- UBND huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa